

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST  
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quang Chuẩn.

Bà Trương Thị Hiền.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1990 tại xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm KN, xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và bà Dương Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 09/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty cổ phần BS Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn KD – Sinh năm 1983

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường X, phường PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/6/2022.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 25 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại km 73+ 400 Quốc lộ 4A (thuộc thị trấn ĐK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Công an huyện TA phát hiện xe ô tô mang biển kiểm soát 20A-227.46 di chuyển hướng Cao Bằng - Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng lái xe không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy, sau đó thì bị ngăn chặn. Qua kiểm tra xác định người điều khiển xe là Nguyễn Văn T (sinh năm 1990, trú tại Xóm KN, YĐ, PL, Thái Nguyên) chở theo 02 người Trung Quốc là Tô Chí H (sinh 2002, trú tại số 121, Thạch A, Trấn A, Vân A, thành phố Vân P, Quảng Đông, Trung Quốc) và Vương Hạo L (sinh 2002, trú tại số 206, tổ 5, thôn KK, Bản K, Đại T, Thuận D, Hồ Nam, Trung Quốc) không có giấy tờ nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ vụ việc.

Qua điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 26/2/2022 T và Triệu Tiến K (sinh năm 1992, là người cùng xóm) nói chuyện về việc Kim đang ký Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần BS Thái Nguyên và được Công ty giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai i10 màu ghi, biển kiểm soát 20A - 227.46, nếu T muốn sử dụng vào mục đích kinh doanh thì K sẽ bán lại với giá 230.000.000 đồng và chỉ cần thanh toán trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần trong năm 2022, K cũng sẽ giúp giới thiệu khách cho T để phục vụ việc kinh doanh. Nên ngày 28/2/2022 T đã mua xe ô tô trên với K (nhưng chưa làm giấy tờ mua bán, chuyển nhượng), đồng thời T chuyển tiền vào tài khoản của K 20.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thống nhất sẽ trả sau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K sử dụng số điện thoại 0368.112.388 gọi cho T để đến Cao Bằng đón khách, tiền công sẽ thỏa thuận sau nên T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi từ YĐ, PL, Thái Nguyên theo tuyến đường Quốc lộ 3, khi đến Đèo Gió, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn, K sử dụng số điện thoại 0877.869.080 gọi cho T và thông báo khi đến Cao Bằng thì gọi vào số thuê bao 0349.704.076 để hẹn địa điểm đón người. Sau đó T đã liên lạc với số thuê bao này và được một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hướng dẫn đến thành phố Cao Bằng đợi, khi nào đón được người sẽ thông báo sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày người sử dụng số thuê bao trên gọi điện hướng dẫn T đến thị trấn QU, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, khi đến thị trấn

QU, T gọi lại vào số 0349.704.076 để thông báo thì được người này gửi số điện thoại 0348.796.001 và yêu cầu kết bạn qua Zalo (tài khoản Zalo tên là “Abc”) để gửi vị trí đón người. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng huyện TK theo vị trí được gửi đến, đi được khoảng 07 km T thấy 02 (hai) người đàn ông đang ngồi bên lề đường nên T nháy đèn xe ô tô 02 lần để ra hiệu, khi dừng xe 02 người tự mở cửa lên xe. Sau khi hai người đã lên xe T mới biết là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng T vẫn tiếp tục chở người đưa đến điểm hẹn theo hướng dẫn. Sau khi đi được khoảng 04 km T đã thông báo cho người sử dụng số điện thoại 0349.704.076 và gửi ảnh chụp hai người Trung Quốc đang ngồi trên xe ô tô cho tài khoản Zalo “Abc” và được người này yêu cầu chở đến huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, đồng thời T cũng thông báo cho K biết đã đón được người và tiếp tục di chuyển theo sự chỉ dẫn qua ứng dụng Google Map nhưng khi đến thị trấn ĐK, TA, Cao Bằng, thì bị tổ công tác Công an huyện TA phát hiện bắt quả tang tạm giữ xe ô tô theo quy định.

Ngày 24-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 37/CT-VKSCB-P1 truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện Công ty cổ phần BS Thái Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu phát mại Ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei 1: 355430916690233, số Imei 2: 355430916690241, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 sim điện thoại.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T*:

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn T

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10 màu ghi, xe gắn biển kiểm soát 20A – 227.46, chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần BS Thái Nguyên, hiện chiếc xe đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình và phía Công ty không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị trả lại chiếc xe ô tô nói trên và các giấy tờ kèm theo xe cho Công ty cổ phần BS Thái Nguyên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 00 giờ 25 phút ngày 01/3/2022 của Công an huyện TA, tỉnh Cao Bằng, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có

trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/02/2022 Nguyễn Văn T được Triệu Tiến Kim thuê đến Cao Bằng đón người, tiền công sẽ thỏa thuận sau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 20A - 227.46 đến Cao Bằng, trên đường đi Kim gửi số điện thoại 0349.704.076 để T đón người sau đó kết bạn Zalo với số điện thoại 0348.796.001 để đi theo vị trí và đón được 02 người ở huyện QH, sau khi đón được người T biết là người Trung Quốc vừa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, T chụp ảnh 02 người Trung Quốc gửi cho tài khoản Zalo “Abc” và được người này yêu cầu chở đến huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, đồng thời T cũng thông báo cho Kim biết là đã đón được người. Nhưng trên đường di chuyển đến thị trấn ĐK, TA, Cao Bằng, thì bị tổ công tác Công an huyện TA phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm gia tăng nguy cơ xảy ra các tội phạm do người nước ngoài cư trú trái phép ở Việt Nam thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón và đưa người đến điểm hẹn để họ ở lại Việt Nam trái phép để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 02 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang là lao động duy nhất của gia đình, bố mẹ đau yếu, không có khả năng lao động để có thu nhập nuôi sống gia đình, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, vợ đã bỏ về bên ngoại sống, không còn giúp bị cáo chăm lo cuộc sống gia đình. Hơn nữa ngoài nuôi hai con nhỏ của bị cáo, thì hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi 2 người con của anh trai do bị nạn nạn chết, chị dâu bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương không thể liên lạc được, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mục đích của bị cáo là đón 02 người Trung Quốc từ địa điểm tại huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng đến huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhưng khi đến **huyện TA**, tỉnh Cao Bằng thì đã bị bắt giữ, bị cáo chưa đưa được người đến địa điểm

theo yêu cầu, do vậy thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Xét thấy bị cáo T có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo T chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn T là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10 màu ghi, xe gắn biển kiểm soát 20A – 227.46, chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần BS Thái Nguyên, hiện chiếc xe đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình và phía Công ty không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo xe cho Công ty cổ phần BS Thái Nguyên.

- Các tài sản, giấy tờ không liên quan gồm: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn T trả lại cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Triệu Tiến K được dùng số điện thoại 0368.112.388; 0877.869.080 gọi cho T để đến Cao Bằng đón khách, qua điều tra số thuê bao 0368.112.388 không xác định được người đăng ký; số thuê bao 0877.869.080 là của Phạm Văn D (sinh 1981, trú tại 430/8 Nguyễn Hữu C, phường 10, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Quá trình điều tra K và D không có mặt tại địa phương; Còn số thuê bao 0349.704.076 và 0348.796.001 trực tiếp liên lạc để T đón người ở huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Kết quả điều tra chủ thuê bao

0349.704.076 là Hà Thị Việt (sinh 2002, trú tại xã Lâm Phú, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa), nhưng Việt không được đăng ký, sử dụng số thuê bao trên; số điện thoại 0348.796.001 xác định chủ đăng ký là Công ty TNHH Một thành viên thương mại Đại MĐ, địa chỉ: số 61/76 Thạch Lam, khu phố 1, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh không có Công ty TNHH Một thành viên thương mại Đại MĐ tại địa chỉ nêu trên. Hiện Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến tỉnh Bắc Ninh, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/6/2022. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại NOKIA màu vàng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại cho Nguyễn Văn T*:

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn T.

- *Trả lại cho Công ty cổ phần BS Thái Nguyên*: Địa chỉ: Số 925, đường 3 - 2, phường PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên những vật chứng sau:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10 màu ghi, xe gắn biển kiểm soát 20A – 227.46. Tình trạng xe đã qua sử dụng. Số khung: 51AAJM602219. Số máy: G3LAHM268127.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/3/2022.

+ 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Khương Đức Lạc.

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số DK20/0003789.

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số DK21/0184237.

+ 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033728.

+ 01 (một) bản sao giấy phép kinh doanh vận tải số 390/GP.

+ 01 (một) bản photo giấy chứng nhận kiểm định cấp ngày 18/01/2020.

+ 01 (một) bản photo giấy chứng nhận kiểm định cấp ngày 09/9/2020.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD6804745.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp ngày 05/8/2021. Bên thể chấp: Công ty cổ phần BS Thái Nguyên.

+ 01 (một) bản photo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 21TN210118858.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 82 ngày 31 tháng 5 năm 2022.

### 3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như**